

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST

Ngày 14-5-2025

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Minh Nhân

2. Ông Nguyễn Đức Khâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2025/TLST-HNGĐ ngày 18-02-2025 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26-4-2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08-5-2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Kiều L, sinh năm 2002 – vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm 17, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

2. Bị đơn: Anh Phạm Tiến Đ, sinh năm 1996 - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17-02-2025 và bản tự khai, nguyên đơn chị Hoàng Thị Kiều L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Phạm Tiến Đ tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái (Giấy đăng ký số: 04 ngày 12-4-2024). Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái nhưng do tính tình không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hoà giải nhưng không cải thiện. Anh chị đã ly thân từ tháng 8-2024, đến nay

không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Toà án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị Hoàng Thị Kiều L xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu toà án giải quyết.

Về chia tài sản và nợ chung: Chị Hoàng Thị Kiều L xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và giao nhận, tổng đạt các văn bản hợp lệ cho anh Phạm Tiến Đ nhưng anh Đ vẫn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của anh Phạm Tiến Đ.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Hoàng Thị Kiều L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Phạm Tiến Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do lần thứ hai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Kiều L có đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh Phạm Tiến Đ, nơi thường trú: Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Hoàng Thị Kiều L có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Phạm Tiến Đ được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Kiều L và anh Phạm Tiến Đ có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi cọ nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái đã thông báo nhiều lần nhưng anh Phạm Tiến Đ

không đến Tòa, không có bản khai, như vậy anh Phạm Tiến Đ đã tự từ bỏ quyền lợi và cơ hội hàn gắn cuộc sống vợ chồng của bản thân. Điều đó cho thấy hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Kiều L và anh Phạm Tiến Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ cho chị Hoàng Thị Kiều L được ly hôn anh Phạm Tiến Đ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị Kiều L xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản và nợ chung: Chị Hoàng Thị Kiều L xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị Kiều L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 238; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Kiều L được ly hôn anh Phạm Tiến Đ.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị Kiều L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2024/0000646 ngày 17-02-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Chị Hoàng Thị Kiều L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND h. Trấn Yên;
- Chi cục THADS h. Trấn Yên;
- UBND xã Báo Đáp;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Phụng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Hồng Phụng